|  |  |
| --- | --- |
| Trường ................Tổ khối ............ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc --------------** |
|  | *..........., ngày....tháng...năm...* |

**KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG – PHỤ ĐẠO HỌC SINH**

**Năm học ................**

- Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học ......... của trường ................

- Căn cứ vào kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu của tổ khối ......

Nay tôi xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu – phụ đạo học sinh yếu trong năm học ........... như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Công tác bồi dưỡng HSG:

Phát hiện, bồi dưỡng, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp với đặc điểm nhà trường để tạo điều kiện cho những học sinh có năng lực khá giỏi ở từng bộ môn có điều kiện được phát triển năng khiếu. Từ đó, xây dựng đội tuyển HSG hợp lí ở từng bộ môn, ưu tiên việc chọn học sinh và các đội tuyển căn cứ vào chất lượng; tạo thành một hoạt động có tính đột phá, là mũi nhọn trong hoạt động chuyên môn của nhà trường; khuyến khích được GV, HS  không ngừng nỗ lực phát huy trí lực, tài lực, tâm lực vào công tác quan trọng này.

2. Công tác bồi dưỡng HS yếu kém:

Tập trung giải quyết có hiệu quả và thực chất vấn đề học sinh yếu kém; có kế hoạch điều chỉnh kịp thời ở từng thời điểm trong năm học, giúp GV, HS nhận thức được đúng đắn vấn đề này để tập trung khắc phục. Tiếp tục coi công tác này là một trọng tâm chỉ đạo triển khai thực hiện trong năm học 2020 - 2021 và các năm tiếp theo, và là một trong những căn cứ đánh giá năng lực và mức độ hoàn thành công việc được phân công của giáo viên, làm một trong những căn cứ quan trọng để xếp loại thi đua giáo viên. Xác định công tác này là một trong những nhiệm vụ quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục học sinh đại trà, hướng tới việc đăng kí xây dựng trường TH đạt chuẩn Quốc gia và đăng kí kiểm định chất lượng giáo dục trong thời gian tới.

**II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.**

1. Thống kê tình hình học sinh – cơ sở vật chất.

*a.Thống kê số học sinh đạt danh hiệu khen thưởng năm học ..........:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ tên HS** | **HS NK** | **HS Tiên tiến** | **Ghi chú** |
| **01** |  |  |  |  |
| **02** |  |  |  |  |
| **03** |  |  |  |  |
| **04** |  |  |  |  |
| **05** |  |  |  |  |

***b. Thống kê số học sinh yếu:***

- Đối với các môn đánh giá bằng nhận xét:

*Năm học .................. không có học sinh xếp loại* (chưa hoàn thành).

**2. Thống kê khảo sát chất lượng đầu năm ......... môn: Toán – Tiếng Việt**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Toán** | | | | **Tiếng việt** | | | |
| **Xếp loại** | ***Giỏi*** | ***Khá*** | ***TB*** | ***Yếu*** | ***Giỏi*** | ***Khá*** | ***TB*** | ***Yếu*** |
| **SL** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **%** |  |  |  |  |  |  |  |  |

**3. Thống kê danh sách học sinh năng khiếu năm học .........**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ tên HS** | **Ghi chú** |
| **01** |  |  |
| **02** |  |  |
| **03** |  |  |
| **04** |  |  |

**4. Thống kê danh sách học sinh chậm yếu (có kiến thức chưa bền vững) năm học ...........**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên học sinh** | **Yếu Toán** | **Yếu môn Tiếng Việt** |
| **1** |  |  |  |
| **2** |  |  |  |
| **3** |  |  |  |
| **4** |  |  |  |
| **5** |  |  |  |

**III. ĐÁNH GIÁ NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN CƠ BẢN:**

**1. Thuận lợi:**

- 100% học sinh được đánh giá xếp loại Hạnh kiểm là hoàn thành (H)

- Trong tổ hiện 01 GV dạy giỏi cấp huyện đây là những nhân tố điển hình để các thành viên khác trong tổ học tập, trao đổi kinh nghiệm.

- Sự nhận thức và quan tâm đến chất lượng học tập của con em mình trong quần chúng nhân dân ngày càng rõ nét. Hoạt động của Ban đại diện CMHS của lớp cùng với các đoàn thể ngày càng chặt chẽ và có hiệu quả.

**2. Khó khăn: (cũng là nguyên nhân dẫn tới việc nảy sinh, xuất hiện đối tượng HS yếu kém)**

Ngoài những mặt thuận lợi như đã phân tích ở trên, trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu của lớp cũng còn gặp phải những khó khăn, trở ngại như sau:

***\* Về phía học sinh:***

- Một số em không có góc học tập riêng để phục vụ cho việc học tập .

- Trình độ dân trí chưa cao dẫn tới việc quan tâm cho con em học tập còn hạn chế.

- Một số em do hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn mặc dù còn nhỏ tuổi song phải tiếp giúp bố mẹ lo việc gia đình; một số em do bố mẹ đi làm ăn xa phải ở với ông bà dẫn tới không có ai lo cho cuộc sống cũng như việc học hành phải nương tựa nơi người thân. Chính những điều đó đã làm cho việc học của các em ngày càng giảm sút.

***\* Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học và một số khó khăn khác:***

- Các tài liệu dùng để tham khảo cho GV và cho HS còn ít, các chủng loại sách của Thư viện chưa thật sự đa dạng, phong phú.( Sách bồi dưỡng HS giỏi lớp 3 chưa nhiều)

- Số lượng học sinh trong một lớp tương đối đông , phòng học lại chật nên việc kèm, phụ đạo cho học sinh ngay trong các tiết học chính khoá hạn chế.

**IV. NHIỆM VỤ VÀ CHỈ TIÊU CỤ THỂ TRONG NĂM HỌC 2020 – 2021:**

**1. Nhiệm vụ chung:**

- Không ngừng quán triệt về tư tưởng chính trị, nhận thức nghề nghiệp, nhiệm vụ giáo dục trong giai đoạn hiện nay đối với toàn thể CB – GV – NV trong toàn trường***. “ Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức về tự học và sáng tạo”;*** và phong trào thi đua ***“ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”***

- Tăng cường xây công tác bồi dưỡng HSNK và phụ đạo HS yếu.

- Giáo viên quan tâm đến việc sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học; chú trọng đến đa dạng hoá các đối tượng học sinh trong lớp.

- Hàng tháng kiểm tra mức độ tiến bộ của học sinh (đặc biệt là những đối tượng học sinh chậm yếu).

- Tăng cường công tác tự học, tự rèn, dự giờ đồng nghiệp trong tổ và rút kinh nghiệm qua kiểm tra.

- Xây dựng nội dung sinh hoạt chuyên môn hàng tuần thiết thực.

**2. Nội dung chương trình cần bồi dưỡng – phụ đạo (2 môn Toán- Tiếng Việt)**

**Môn Toán:**

***\* Các phép tính về cộng trừ, nhân chia***

***\* Giải bài toán có lời văn***

**Môn Tiếng Việt**

***\* Đọc và chữ viết***

***\*Tập làm văn***

**3. Các chỉ tiêu phấn đấu trong năm học 2020 – 2021:**

***(Chủ yếu chất lượng 2 môn Toán và Tiếng Việt)***

**Học lực môn:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn loại** | **Toán** | | **Tiếng Việt** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**V- DANH SÁCH HỌC SINH CẦN BỒI DƯỠNG- PHỤ ĐẠO**

1/ Danh sách học sinh Giỏi cần bồi dưỡng:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | HỌ VÀ TÊN | MÔN CẦN BỒI DƯỠNG | | GHI CHÚ |
| TOÁN | TIẾNG VIỆT |
| 01 |  |  |  |  |
| 02 |  |  |  |  |
| 03 |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**2 / Danh sách HS yếu cần phụ đạo**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên học sinh** | **Yếu Toán** | **Yếu môn Tiếng Việt** |
| **01** |  |  |  |
| **02** |  |  |  |
| **03** |  |  |  |
| **04** |  |  |  |
| **05** |  |  |  |

**VI- Biện pháp để thực hiện:**

*1 Thời gian thực hiện:*

- Giai đoạn 1: Từ Đầu năm học đến Giữa HKI

- Dựa vào kết quả kiểm tra khảo sát đầu năm để lập danh sách và tổ chức bồi dưỡng phụ đạo HS

- Giai đoạn 2: Từ Giữa HKI đến cuối HKI

- Dựa vào kết quả kiểm tra giữa HKI để lập danh sách và tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo HS.

- Giai đoạn 3: Từ Đầu HKII đến Giữa HKII.

- Bồi dưỡng và phụ đạo HS dựa trên kết quả KT định kỳ cuối kỳ I.

- Giai đoạn 4: Từ giữa HKII đến cuối HKII

- Bồi dưỡng và phụ đạo HS dựa trên kết quả KT định kỳ giữa kỳ II

- Giai đoạn 5: Từ cuối HKII ( giai đoạn phụ đạo trong hè)

Bồi dưỡng và phụ đạo HS dựa trên kết quả KT định kỳ cuối năm.

***2 Nội dung thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng – phụ đạo HS:***

-Xây dựng kế hoạch, nội dung bồi dưỡng – phụ đạo hai môn Toán – Tiếng Việt và rèn chữ viết đẹp cho HS trong lớp.

-Xác định những kiến thức cơ bản, trọng tâm theo yêu cầu ND chương trình SGK đã quy định để định hướng cho việc bồi dưỡng – phụ đạo HS và rèn chữ viết đẹp.

-Trang bị đủ các tài liệu để phục vụ cho việc nghiên cứu và tổ chức thực hiện giảng dạy bồi dưỡng – phụ đạo HS và rèn chữ viết đẹp.

- Quy định các mốc thời gian, phân loại, lập danh sách các đối tượng HS Giỏi, HS yếu, học sinh viết đẹp và viết chưa đẹp sắp xếp thời gian thực hiện công tác bồi dưỡng – phụ đạo HS và rèn chữ viết đẹp.

- Tham gia học tập chuyên đề về nội dung, phương pháp bồi dưỡng – phụ đạo HS và rèn chữ viết đẹp.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo từng thời điểm.

- Phân loại HSNK và HS yếu và học sinh viết chữ đẹp, chưa đẹp ở trong lớp để có biện pháp bồi dưỡng- phụ đạo thích hợp với từng đối tượng.

- Trực tiếp liên hệ với gia đình HS để phối hợp bồi dưỡng- phụ đạo và rèn chữ viết đẹp. Sắp xếp thời gian hợp lý để các em học tập thêm ở nhà.

- Tổ chức thực hiện các hình thức bồi dưỡng- phụ đạo thường xuyên như: Giúp bạn vượt khó, đôi bạn cùng tiến, Tổ chức nhóm học tập. Luôn quan tâm đến các đối tượng HS cần bồi dưỡng- phụ đạo trong các tiết học hàng ngày.

- Nghiên cứu và áp dụng chuẩn KT-KN trong dạy học, văn bản chỉ đạo dạy và học cho học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, văn bản 896, Quyết định 31 mẫu chữ viết ở trường tiểu học và các văn bản chỉ đạo khác.

- Động viên và hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn tích cực vượt qua khó khăn để vươn lên trong học tập.

**3.Những biện pháp để nâng cao chất lượng dạy và học:**

- Chú trọng đến tất cả các đối tượng học sinh để phân loại trình độ học lực nhằm có kế hoạch giảng dạy theo từng đối tượng học sinh tốt hơn.

- Thường xuyên quan tâm thăm hỏi và phối hợp với PHHS để quản lí giờ học ở lớp và ở nhà của các em.

-Hàng tháng có kiểm tra định kì của từng môn học để nắm chất lượng học tập của học sinh từ đó có kế hoạch dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh.

-Thường xuyên động viên những em khó khăn cố gắng trong học tập.

- Chú trọng rèn chữ viết cho HS nhất là lỗi chính tả, sửa và uốn nắn kịp thời cho các em.

-Khuyến khích HS tự học và thảo luận nhóm tìm hiểu nội dung bài học và diễn đạt bằng lời của mình hay và lưu loát.

-Thường xuyên kiểm tra sách vở và đồ dùng học tập của học sinh.

-Soạn giáo án theo hướng đổi mới thể hiện các hoạt động dạy học tích cực, kiểm tra chất lượng học tập của học sinh

- Phân loại trình độ học lực của lớp vào thời gian : Giữa học kì 1-Cuối học kì 1- Giữa học kì 2 - Cuối học kì 2

- Kiểm tra sách giáo khoa, đồ dung học tập của học sinh 1lần/tháng

- Phối hợp với phụ huynh học sinh để quản lí giờ học của học sinh ở lớp cũng như giờ tự học ở nhà của học sinh

- Thường xuyên sử dụng các hình thức động viên học sinh, khen thưởng kịp thời tạo sự tin tưởng cho học sinh

- Hướng dẫn học sinh cách tự học ở nhà

- Hướng dẫn học sinh giữ gìn vở sạch, chữ đẹp

- Rèn luyện chữ viết cho học sinh viết đúng, viết đẹp

- Tìm hiểu cụ thể từng đối tượng học sinh, xem xét, đánh giá từng em. Động viên những em có hoàn cảnh khó khăn cố gắng vươn lên trong học tập.

- Cần liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh của lớp để thông báo kết quả học tập của từng em, thống nhất kế hoạch phối hợp giúp đỡ học sinh yếu kém giáo dục học sinh cá biệt, biểu dương kịp thời cho những học sinh nỗ lực học tập và rèn luyện tốt

- Giáo dục cho học sinh thói quen đi đến nơi về đến chốn

- Sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học kể cả đồ dùng dạy học tự làm

**4.Về biện pháp giáo dục lao động cho học sinh:**

- Giáo dục học sinh yêu thích lao động , xây dựng trường lớp xanh sạch đẹp.

**5. Về giáo dục thể chất, thẩm mĩ và giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh:**

-Xây dựng các nhóm ngoại khóa về: Văn nghệ, kể chuyện, viết chữ đẹp, thể dục thể thao theo chủ điểm.

- Duy trì các bài hát quy định vào các dịp lễ, kỉ niệm.

-Thường xuyên giáo dục học sinh yêu mến cái đẹp để từ đó các em yêu thích và biết ăn mặc sạch sẽ, gọn gàng khi đến lớp.

- Lồng ghép GD BVMT, KNS vào các tiết của môn học, để từ đó giáo dục cho các em yêu thương giúp đỡ lẫn nhau và yêu mến thiên nhiên, giữ gìn và bảo vệ của cải vật chất, biết tiết kiệm và sống phù hợp với xã hội.

**6.** **Công tác kết hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với gia đình học sinh:**

-Thường xuyên kết hợp với PHHS giáo dục toàn diện cho các em

-Họp PHHS 3 lần/ năm: đầu năm, cuối học kì I, cuối học kì II.

- Kết hợp với Ban đại diện CMHS giáo dục những học sinh cá biệt.

-Thường xuyên tìm hiểu về hoàn cảnh gia đình học sinh để tìm hiểu giúp đỡ, động viên khuyến khích học sinh học tập.

**VII. KẾ HOẠCH THÁNG:**

**1. Tháng 8:**

- Ổn định nề nếp, tổ chức lớp, ôn tập kĩ chuẩn bị cho các em thi khảo sát đầu năm.

- Có sự chú ý để phân loại theo từng nhóm đối tượng học sinh.

**2. Tháng 9:**

- Điều tra kết quả học tập của học sinh ở năm học trước, phân loại đối tượng học sinh theo hai loại theo sự chỉ đạo của chuyên môn trường:

+ Học sinh đạt danh hiệu ở năm học trước.

+ Học sinh cần lưu ý rèn luyện, khắc phục thêm.

- Lập danh sách những học sinh thuộc diện học sinh giỏi, học sinh chậm, yếu 2 môn Toán, Tiếng Việt, thực hiện dạy bồi dưỡng – phụ đạo học sinh theo chỉ đạo của BGH nhà trường.

- Kiểm tra việc viết của học sinh trong lớp.

**3.** **Tháng 10:**

- Thực hiện bồi dưỡng và phụ đạo học sinh ngay ở các chiều thứ hai, tư trong tuần.

- Cho học sinh kiểm tra (đối với những học sinh thuộc diện yếu) vào cuối mỗi tháng để nắm bắt mức độ tiến bộ của học sinh.

- Tiếp tục sàng lọc phân loại đối tượng học sinh thông qua kết quả kiểm tra khảo sát giữa học kì I để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo cho mỗi đối tượng ở từng lớp.

**4.** **Tháng 11 + 12:**

- Tổ chức kiểm tra đối với những học sinh thuộc diện yếu vào cuối mỗi tháng để nắm bắt mức độ tiến bộ của học sinh.

- Kiểm tra, đối chiếu sự tiến bộ đối với những đối tượng học sinh yếu và việc phát huy tính sáng tạo trong học tập của những học sinh giỏi.

- Quan tâm và nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc bồi dưỡng, phụ đạo học sinh ngay trong từng tiết học, 10 phút đầu giờ

**5.** **Tháng 01:**

- Tiếp tục sàng lọc phân loại đối tượng học sinh thông qua kết quả kiểm tra khảo sát cuối học kì I để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo cho mỗi đối tượng ở từng lớp.

- Kiểm tra đối với những học sinh thuộc diện yếu vào cuối tháng để nắm bắt mức độ tiến bộ của học sinh.

- Đối chiếu kết quả đạt được với chỉ tiêu đề ra.

**6.** **Tháng 2:**

- Quan tâm bồi dưỡng, phụ đạo học sinh ngay trong từng tiết học.

- Kiểm tra đối với những học sinh thuộc diện yếu vào cuối mỗi tháng để nắm bắt mức độ tiến bộ của học sinh.

**7.** **Tháng 3:**

- Giáo viên tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác trong việc bồi dưỡng, phụ đạo học sinh ngay trong từng tiết học, 10 phút đầu giờ

- Kiểm tra đối với những học sinh thuộc diện yếu vào cuối mỗi tháng để nắm bắt mức độ tiến bộ của học sinh.

- Đối chiếu kết quả đạt được với chỉ tiêu đề ra.

**8. Tháng 4 + 5:**

- Giáo viên quan tâm và tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác trong việc bồi dưỡng, phụ đạo học sinh ngay trong từng tiết học, 10 phút đầu giờ.

- Đối chiếu kết quả đạt được với chỉ tiêu đề ra.

**Trên đây là kế hoạch bồi dưỡng HSNK, phụ đạo học sinh yếu năm học 2020-2021.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Duyệt của Hiệu trưởng** | **Giáo viên** |